

Số : 15 /QĐ-CD

Hà Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công đoàn cơ sở
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nhiệm kỳ 2017 - 2022**

CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Điều 26 Luật Công đoàn năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính Công đoàn;

Căn cứ Quyết định 1439/QĐ-TLĐ ngày 14 tháng 12 năm 2011 Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định về chế độ phụ cấp Cán bộ Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-TLĐ ngày 07 tháng 03 năm 2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam “Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính công đoàn”;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-TLĐ ngày 07 tháng 03 năm 2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam “Về việc ban hành Quy định về phân cấp thu, phân phối nguồn thu tài chính Công đoàn”;

Căn cứ Quyết định số 272/QĐ-TLĐ ngày 07 tháng 03 năm 2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở;

Căn cứ Hướng dẫn số 258 ngày 07 tháng 03 năm 2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về đóng đoàn phí công đoàn;

Căn cứ Hội nghị công chức, viên chức và đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cơ quan với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ của Công đoàn cơ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ trưởng các tổ công đoàn và toàn thể đoàn viên Công đoàn cơ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Công đoàn viên chức tỉnh;
- Đảng ủy VP;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Tổ trưởng các Tổ công đoàn
- Lưu: VT, CD.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Sắc

Hà Giang, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ

Chi tiêu nội bộ của Công đoàn cơ sở Văn phòng

Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2017 – 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /QĐ-CD ngày 19/01/2021
của Công đoàn cơ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở để xây dựng chế độ chi tiêu nội bộ

1. Công đoàn cơ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là công đoàn) trực thuộc Công đoàn viên chức tỉnh. Ngân sách công đoàn được sử dụng để phục vụ hoạt động công đoàn tại cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi tiêu của Công đoàn phục vụ hoạt động của mình phải tuân thủ các quy định về thu - chi - phân phối và quản lý tài chính công đoàn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh và quy định của Nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc chi tiêu

1. Chủ tịch Công đoàn là người phê duyệt tất cả các khoản chi tiêu của Công đoàn Văn phòng UBND tỉnh, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, sử dụng có hiệu quả kinh phí và tăng cường công tác quản lý trên nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, phân phối theo lao động và trách nhiệm.

2. Các khoản chi tiêu của Công đoàn phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, hợp pháp.

3. Các khoản chi tiêu phải có chứng từ hợp lệ, đầy đủ.

Điều 3. Nguồn thu

1. Thu kinh phí Công đoàn: Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-TLĐ ngày 07/3/2014 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.

Mức thu kinh phí công đoàn bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của CBVC-LĐ. Kinh phí công đoàn được Văn phòng UBND tỉnh trích nộp cho Công đoàn Viên chức tỉnh từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của Văn phòng.

2. Thu đoàn phí Công đoàn: Căn cứ Hướng dẫn số 258/HD-TLĐ ngày 07/3/2014 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam về đóng đoàn phí Công đoàn.

Mức thu đoàn phí công đoàn hàng tháng bằng 1% tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội. Cụ thể bao gồm: tiền lương cấp bậc, chức vụ, lương theo hợp đồng lao động, hợp đồng

CHỦ
CHẤP
NG Đ
IN PH
UBND

làm việc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề.

3. Thu Quỹ khuyến học của các đoàn viên công đoàn. Mức đóng góp bằng 01 ngày lương cơ sở/đoàn viên/năm.

4. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật, như: tiền thưởng từ bằng khen, giấy khen của tập thể công đoàn, kinh phí do Thường trực UBND tỉnh và Văn phòng hỗ trợ nhân các ngày lễ, tết, các ngày kỷ niệm và hoạt động phong trào văn nghệ, thể thao; kinh phí ủng hộ từ các tổ chức, các cá nhân có lòng hảo tâm...

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chi phụ cấp cán bộ không chuyên trách

Tính theo mức lương cơ sở tối thiểu chung do nhà nước quy định, cụ thể:

1. Chủ tịch công đoàn : 0,25/ tháng.
2. Phó Chủ tịch Công đoàn : 0,20/ tháng.
3. Ủy viên ủy ban BCHCD : 0,15/ tháng.
4. Tổ trưởng, công đoàn, Thủ quỹ : 0,13/ tháng.

5. Đối với cá nhân giữ nhiều chức danh nêu trên, chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm của chức danh cao nhất.

Điều 5. Chi quản lý hành chính

1. Chi đại hội công đoàn: tiền trang trí, khánh tiết, in ấn tài liệu, nước uống...
2. Chi mua văn phòng phẩm, tài sản, công cụ, dụng cụ làm việc và phục vụ cho hoạt động công đoàn...

3. Các nội dung nêu tại Khoản 1, Khoản 2 điều này do tổ công đoàn đề xuất theo thực tế, có phê duyệt của Chủ tịch công đoàn. Trường hợp các nội dung chi trên, do chính quyền hỗ trợ, không quyết toán vào kinh phí công đoàn.

Điều 6. Chi các hoạt động phong trào

1. Chi tuyên truyền: Chi mua sách báo, tạp chí, ấn phẩm của tổ chức Công đoàn như Báo Lao động, tạp chí Lao động và công đoàn ... phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục của công đoàn mua theo yêu cầu của Công đoàn cấp trên và nhu cầu thực tế của cơ quan. Mức chi tùy thuộc vào số dự toán và thực tế đã chi mà Chủ tịch công đoàn ra quyết định.

2. Chi tổ chức kết nạp đoàn viên: như tiền nước uống, âm thanh, hội trường, khẩu hiệu, thẻ đoàn viên, danh sách ký nhận...; chi các hoạt động xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; phân loại công đoàn tổ công đoàn; tổ chức bồi dưỡng cho tổ công đoàn về hoạt động xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, các nội dung được chi như kinh phí tổ chức tuyên truyền, hội thảo, tọa đàm...

Mức chi tùy thuộc vào số dự toán và thực tế đã chi mà Chủ tịch công đoàn ra quyết định.

3. Chi tổ chức phong trào thi đua:

a) Chi phối hợp tổ chức phát động thi đua, hội nghị sơ kết, tổng kết thi đua do Công đoàn phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức;

b) Mức chi tùy thuộc vào số dự toán và thực tế đã chi mà Chủ tịch công đoàn ra quyết định.

4. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch:

a) Chi tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao:

- Chi hỗ trợ hoạt động phong trào xây dựng cơ quan văn hóa, phòng chống tệ nạn xã hội trong công nhân viên chức, người lao động; tổ chức cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; khen thưởng tổng kết hoạt động văn hóa, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội do công đoàn cơ sở tổ chức; hỗ trợ mua sắm phương tiện hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho CNVC-LĐ.

- Chi tổ chức kỉ niệm các ngày lễ lớn: Lễ 30/4, 1/5, 2/9, tết dương lịch, giỗ tổ Hùng Vương 10/3, ngày 8/3, 20/10...

Mức chi tùy thuộc vào số dự toán và thực tế đã chi mà Chủ tịch công đoàn ra quyết định.

b) Chi hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động tham quan, du lịch của công đoàn phối hợp với cơ quan tổ chức. Mức chi tùy thuộc vào số dự toán và thực tế.

5. Chi tổ chức các hoạt động về giới và bình đẳng giới :

a) Chi cho các hoạt động tuyên truyền về giới, bình đẳng giới và lồng ghép giới các hoạt động về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, về phòng chống bạo lực gia đình.

b) Chi tuyên truyền, tổ chức hoạt động nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, ngày Dân số 26/12...

c) Chi hoạt động của Ban nữ công, phong trào thi đua giỏi việc nước đảm việc nhà.

d) Mức chi tùy thuộc vào số dự toán và thực tế đã chi mà Chủ tịch công đoàn ra quyết định.

Điều 7. Chi thăm hỏi, trợ cấp đoàn viên công đoàn

1. Chi thăm hỏi:

a) Chi thăm hỏi ốm đau (kể cả trường hợp thai sản) :

- Đối tượng đoàn viên: Nghi ốm, điều trị nội trú tại bệnh viện. Mức chi là 300.000 đồng/người/lần (thăm không quá 2 lần/năm).

- Tử thân phụ mẫu, vợ hoặc chồng, con bị bệnh, điều trị nội trú tại bệnh viện. Mức chi là 300.000đ/người/lần (thăm không quá 2 lần/năm).

Tổ trưởng các tổ công đoàn có đoàn viên bị ốm, thân nhân đoàn viên bị ốm, thay mặt cho BCH Công đoàn tổ chức cho đoàn viên công đoàn đi thăm hỏi và báo cáo BCH Công đoàn biết.

b) Chi đám hỷ, đám tang đối với cán bộ đoàn viên công đoàn và chi viếng đám tang tử thân phụ mẫu, vợ hoặc chồng, con. Mức chi 500.000 đồng/người/lần.

c) Chi trợ cấp đoàn viên công đoàn gặp khó khăn do tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, thiên tai, hỏa hoạn, bệnh hiểm nghèo gây tổn thất về sức khỏe, tài sản. Mức chi: 500.000 đ/người. Ngoài ra, BCH Công đoàn có trách nhiệm báo cáo Thường trực UBND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét cân đối từ nguồn kinh phí của Thường UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh để trợ cấp cho đoàn viên công đoàn.

Điều 8. Chi động viên, khen thưởng

1. Chi tiền khen thưởng cho tập thể, cá nhân đoàn viên công đoàn đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và trong công tác.

Mức thưởng: tập thể 0,4 mức lương cơ sở; cá nhân: 100.000 đồng/lần.

2. Chi khen thưởng con đoàn viên công đoàn đạt thành tích xuất sắc trong học tập từ quỹ Khuyến học, cụ thể:

a) Khen thưởng đối với học sinh các cấp học (*Mần non, Tiểu học, THCS, THPT*), gồm:

Đơn vị tính: đồng/cháu/lần

STT	Danh hiệu, thành tích đạt được	Mức thưởng			
		<i>Giải nhất</i>	<i>Giải nhì</i>	<i>Giải ba</i>	<i>Giải khuyến khích</i>
1	Cháu ngoan Bác Hồ (<i>học sinh mẫu giáo</i>)	100.000			
2	Học sinh giỏi của năm học	200.000			
3	Học sinh tiên tiến của năm học	150.000			
4	Đạt thành tích trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp:				
4.1	Học sinh giỏi cấp trường	300.000	200.000	100.000	100.000
4.2	Học sinh giỏi cấp thành phố	500.000	400.000	300.000	200.000
4.3	Học sinh giỏi cấp tỉnh	800.000	700.000	600.000	500.000
4.4	Học sinh giỏi cấp Quốc gia	1.000.000	900.000	800.000	700.000

b) Khen thưởng đối với các cháu đỗ Đại học: 500.000đồng/cháu.

3. Chi phối hợp tổ chức hoạt động nhân ngày quốc tế thiếu nhi, tết trung thu: tính theo suất quà chung cho mỗi cháu là: 100.000đ/cháu.

Điều 9. Chi khác

1. Chi hoạt động xã hội, từ thiện của Công đoàn, giúp cán bộ đoàn viên công đoàn do công đoàn tổ chức. Các nội dung chi trên do BCH công đoàn hợp, thống nhất trên cơ sở cân đối từ nguồn thu khác của công đoàn.

2. Chi mua quà lưu niệm cho các đồng chí Ủy viên BCH thôi không tham gia BCH khóa sau, số tiền là 500.000đ/người.

3. Chi mua quà lưu niệm cho đoàn viên công đoàn nghỉ hưu 500.000đ/người, đoàn viên chuyên công tác số tiền 300.000đ/người.

Điều 10. Quản lý các khoản thu, chi của công đoàn

1. Các khoản thu, chi của công đoàn phải được ghi chép, phản ánh đầy đủ, kịp thời vào sổ kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách công đoàn.

2. Ban chấp hành công đoàn trực tiếp quản lý, kiểm tra. Giao kế toán Văn phòng UBND tỉnh thu chi, đúng nguyên tắc, đúng đối tượng, nội dung chi, thanh quyết toán theo đúng Luật kế toán.

3. Hàng năm có báo cáo công khai trước Hội nghị cán bộ công chức.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11.

1. Quy chế chi tiêu nội bộ của Công đoàn cơ sở Văn phòng UBND tỉnh được thống nhất trong toàn đơn vị.

2. Hàng năm, cán bộ đoàn viên có ý kiến đóng góp sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ của Công đoàn đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Viên chức tỉnh.

3. Tổ trưởng các Tổ công đoàn, đoàn viên Công đoàn Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát quy chế này./.

